

PHẨM THỜI THỨ MƯỜI CHÍN

Sở dĩ có phẩm này là vì có hai mươi một phẩm được chia làm ba chương:

Chương thứ nhất, gồm mười bảy phẩm phá sạch tình mê, hiển bày thật tướng Trung đạo.

Chương thứ hai, là phẩm pháp, đã phá mê chấp, đã sáng tỏ thật tướng, nên ba thừa được lợi ích.

Chương thứ ba, từ đây về sau, phá lại tình mê, nói lại thật tướng, sao cho môn đồ chưa ngộ, nhờ phá mà được hiểu rõ. Người đã hiểu, quán hạnh càng thêm sáng suốt, nên có một chương này.

Hai là, chư Phật, Bồ-tát nói kinh, soạn luận, gồm có ba môn:

1/ Môn chánh nói

2/ Môn khen ngợi

3/ Khen ngợi rồi, lại nói

Hai môn trên đã nói xong, Thính giả đã nghe khen ngợi, cảm thấy vui vẻ, tâm lãnh hội ưa muốn được nghe, cho nên, Luận chủ lại nói lại.

Hỏi: “Vì sao tiếp theo sau phẩm Pháp là phẩm Phá Thời ư?”

Đáp: “1/ Phẩm trên đã quán pháp. Nay, kể là phẩm phá Thời pháp đối nhau.

2/ Từ đầu luận đến đây dù chỗ nào luận cũng đều quán pháp, mà lập riêng một chương, gọi là phẩm Quán Pháp, dù trong mỗi phẩm đều phá thời, nhưng nay cũng lập riêng một phẩm để xét nghiệm về thời gian.

3/ Bài kệ sau cùng của phẩm Pháp chép rằng: “Phật trước đã qua, Phật sau chưa ra đời, người Bích-Chi đã ra đời trong khoảng thời gian này.”

Đã có ba thời gian, kể mê lầm bèn chấp, cho nên phá.

Hỏi: “Hai Môn quán phẩm có gì khác nhau không?”

Đáp: “Phẩm pháp thường y cứ ở nhân thành môn, nói về quán hạnh của ba thừa, nên đầu tiên, đã tìm năm ấm là “một”, là “khác” với người giả không thể được, là Thanh văn quán. Nếu không thấy “ngã”, không phải “ngã” là quán của Đại thừa.

Nay, phẩm này chính là y cứ môn “tương đãi” để nói về thật tướng. Tìm pháp “một” “khác” của thời gian ba đời đối đãi nhau không thể được, tức hiển bày thật tướng, nên người ba thừa thấy thật tướng, tức là được đạo.

Hỏi: “Nếu không có ba đời và người ba thừa, thì vì sao phẩm trên lại nói là “có” ư?”

Đáp: “Nói ba của không ba là vì muốn cho chúng sinh đều thể ngộ ba của không ba, mà vì chấp mắc bèn tạo ra ba, nên có ba hiểu biết, cho nên phải phá.

Lại, trên đã nói ba không ba, nay sẽ nói không ba của ba, thành lập lẫn nhau.

Nói về thời gian, ngoại đạo có hai sư:

1/ “Thể của thời gian là thường, chỉ vì vạn vật tạo ra liễu nhân”, vì không sinh ra các pháp, nên không phải là nhân của sinh. Tiếp theo, nói: “Có riêng “thể” của thời gian là pháp vô thường, có thể vì vạn hóa làm nhân để sinh ra sát, nên bài kệ rằng:

*“Thời đến, chúng sinh đến
Thời đi thì diệt nhanh Cho
nên thời là nhân.”*

Trong Phật pháp cũng có hai sư:

1/ Bộ Thí dụ nói rằng: “Có riêng “thể” của thời gian, không phải sắc, tâm, thể là thường, mà pháp là vô thường, chỉ có pháp vận hành trong thời gian này, như con người đi từ phòng này đến phòng khác, như vật từ đồ đựng này để qua đồ đựng khác.”

Bà-sa nói: “Vì dừng ở đây để nói về pháp, tức là pháp thời gian vô thường, tức thời gian vô thường. Phân tích nhân pháp giả gọi thời gian, lia pháp ra, không có thời gian riêng. Thời gian ba đời dù không có tự “thể” riêng, nhưng pháp trong thời gian thì quyết định chẳng phải không có.”

Trong bộ Tát-bà-đa, có bốn đại sự lập ra ba đời không đồng:

1/ Khác nhau: tức là người Cù-sa nói nghĩa chín đời, mỗi đời gồm có hai. Như người mặc áo ba màu: xanh, trắng, đen, một sắc là chính, hai sắc là phụ. Như vị lai có ba đời:

1/ Chánh là vị lai, phụ nghĩa quá khứ, hiện tại. Hiện tại v.v... cũng vậy.

2/ Việc khác nhau: tức Đạt-ma-đa-la, chỉ một pháp làm thành ba đời: một pháp là “có”, mà sự là khác, như vàng ròng chưa làm ra dụng cụ, gọi là vị lai; đang chế tạo ra đồ đựng là hiện tại, mà “thể” của vàng là “có”.

3/ Thời gian khác, tức đều phải khít khao, như pháp có ba đời: đón, đưa, đang trông đợi không đồng là ba đời. Chẳng hạn như nay là hiện tại, hôm qua đối với hôm nay là vị lai, với ngày mai là quá khứ. “Đang”

là hiện tại, “từng” là vị lai, “sẽ” là quá khứ. Đang là quá khứ, từng là vị lai, từng là hiện tại. Đang là vị lai, sẽ là hiện tại, sẽ là quá khứ.

4/ Dị khác. Tức là nghĩa người của Phật đà, cũng có ba nghĩa là ba đời, mười sát na không có nhất định. Như sát na thứ nhất là hiện tại, chín sát na còn lại là vị lai, chưa quá khứ. Sát na thứ hai là hiện tại, sát na thứ nhất là quá khứ, tám sát na còn lại là vị lai. Như thế, sát na thứ mười là hiện tại, chín sát na trước là quá khứ, không có thời vị lai. Nay, cho là ba đời rất lộn xộn. Nay, tìm kiếm chung về thời gian này không thể được, nên nói phẩm Phá Thời.

Phẩm này được chia làm hai phần:

1/ Lập

2/ Phá

Trong phần lập, được chia làm hai: Đầu tiên, lập có thời gian thượng, trung, hạ “một” “khác” v.v.... Tiếp theo, lập có pháp.

Hỏi: “Phẩm trên chưa nói ba đời, người ngoài chấp có ba đời. Vì sao lập ra pháp thượng, trung, hạ và “một” “khác” ư?”

Đáp: “Trên, đã nói người ba thừa được lợi ích, tức là chấp nghĩa thượng, trung, hạ. Đối với cái khác của ba thừa, nói về pháp Nhất thừa, nên lại chấp “một” “khác”. Kinh Đại Phẩm nói: “Các pháp như trung, không phải chỉ không có ba thừa “khác” nhau, mà cũng không có một Bồ-tát thừa độc nhất. Nay, muốn giải thích kinh không có “một”, không có ba, nhằm phá tan lý chấp nhất định có ba, một của người ngoài. Chính vì thế, nên nay nói thượng, trung, hạ và “một” “khác”.

Trong phần đáp, có sáu kệ, chia làm hai chương:

1/ Bốn kệ đầu, y cứ môn Đối đãi, không đối đãi để phá.

2/ Hai kệ tiếp theo, y cứ môn thể, tướng để phá.

Phần đầu lại có hai:

A/ Ba kệ rưỡi trước, y cứ môn đối đãi, không đối đãi để phá thời gian.

B/ Nửa kệ tiếp theo, là phá pháp.

Ba kệ rưỡi được chia làm hai:

1/ Ba kệ đầu, y cứ đối đãi với quá khứ, không đối đãi với quá khứ, không có hai thời. Nửa kệ tiếp theo, là so sánh phá hai thời còn lại.

Ba bài kệ được chia làm hai:

A/ Hai bài kệ đầu, y cứ môn đối đãi nhau để phá.

B/ Một bài kệ tiếp theo, y cứ môn không đối đãi để phá.

Hai kệ đầu tức hai: bài kệ trước nói đối đãi với nhau thì tồn tại. Bài kệ tiếp theo, nói không tồn tại nhau, thì không đối đãi nhau.

Nửa trên của kệ đầu, là nhắc lại nửa kệ dưới, phá. Ý phá rằng: “Pháp có tự thể, thì không nhờ nhân cái khác, nhờ cái khác mà có, thì không có tự thể. Nếu không có tự thể thì ở trong cái khác đó.

Vấn xuôi được chia làm bốn:

1/ Nhắc lại nghĩa ngoài, thì nhắc lại nửa trên của kệ, tức trung, hạ, của thời quá khứ, vấn nạn thứ hai, là nhắc lại nửa dưới của kệ.

“Vì sao? v.v... trở xuống, là phần thứ ba, giải thích vấn nạn.

Căn cứ trong phần vấn nạn đầu có năm:

1/ Nói đối đãi nhau, thì có tồn tại với nhau.

2/ Nói nếu tồn tại với nhau, thì đồng gọi là quá khứ.

3/ Nếu đồng gọi quá khứ, thì không có hai thời

4/ Nếu không có hai thời, thì cũng không có quá khứ, vì không có vị lai để làm nhân, nên không có quá khứ.

Như thế, sinh tử, Niết-bàn đối đãi nhau, cũng tạo ra năm vấn nạn trong đây.

Hỏi: “Đèn sáng một thời gian, có thể được chỗ đèn có ánh sáng, còn trước, sau ba đời, đâu được đem so sánh?”

Đáp: “Dù rằng một thời gian trước, sau không đồng, nhưng vì nhân nhau không khác, nên được có lời trách cứ này.”

“Cho nên, thuyết trước, nói v.v... trở xuống, là phần thứ tư, kết sai lầm, vẫn còn lại dễ hiểu.”

“Nếu cho rằng trong thời quá khứ v.v... trở xuống, là sinh ra bài kệ thứ hai, nói không tồn tại nhau thì không được đối đãi.”

Nửa trên của kệ, là nhắc lại nửa kệ dưới, phá, ý phá rằng: “Nếu không tồn tại với nhau, mà đều tự có “thể” thì đâu nhờ làm nhân cho nhau, như nghĩa dài, ngắn, của người khác đã thành, thì cần gì phải đối đãi?”

Hỏi: “Nếu không nhân nhau v.v... trở xuống, là sinh ra bài kệ thứ ba, phá không đối đãi nhau.”

Hỏi: “Phá đối đãi, không đối đãi là nghĩa gì?”

Đáp: “Đối đãi là nghĩa nhân duyên, không đối đãi là nghĩa tự tánh. Tất cả nghĩa đều không ngoài hai nghĩa này. Đã phá đối đãi nhau là nói Trung đạo đệ nhất nghĩa, phá không đối đãi nhau là nói Trung đạo của thế đế.

Lại nữa, đối đãi là đối đãi nhau; không đối đãi là nghĩa dứt đối đãi. Như mười tám “không” là “không” đối đãi nhau; “không” riêng một mình là “không” chẳng đối đãi nhau. Nếu vậy, phá đối đãi nhau là nói Trung đạo đệ nhất nghĩa, phá dứt hết đối đãi là nói Trung đạo phi

chân, phi tục.”

Câu trên trong phần đáp là nhắc lại; ba câu dưới, là phá, ý phá rằng: “Trên đây, vì ông tự nói đối đãi nhau, nên có chẳng đối đãi thì sẽ “vô”. Nếu vậy, nay đã chẳng có đối đãi thì sẽ chẳng có hai thời gian. Dùng quá khứ, hiện tại mà bỏ đi, gọi là quá khứ. Nếu hiện tại không đối đãi với quá khứ, thì làm sao có hiện tại ư?”

Vì nghĩa như thế, nên nửa kệ thứ hai là so sánh phá hai thời. Ba bài kệ trước, y cứ môn đối đãi với quá khứ, không đối đãi với quá khứ, để phá không có hai thời. Nay, lại nắm lấy vị lai, hiện tại để làm đầu mối, lẽ ra cũng đều có ba bài kệ, gồm có chín bài kệ.

Nửa bài kệ dưới, chương thứ hai, tiếp theo, so sánh phá pháp ấy.

Người khác nói rằng: “Khúc gỗ một trượng có hai lý dài, ngắn, so với hai trượng thì ngắn, so với năm thước thì dài. Nay hỏi: “Do có lý này nên không cần hình tướng. Nếu không có lý này, thì dù hình cũng không xuất hiện.”

Lại, nếu cần dài, mới biết là có ngắn, thì lẽ ra cũng phải cần hình mới có lý dài, ngắn. Nếu lý tự có, thì việc dài, ngắn cũng tự có.

Hỏi: “Như có năm, tháng, ngày giờ v.v... trở xuống, là sinh ra phần thứ hai, y cứ thế, tương để phá lẫn nhau. Trước hỏi, tiếp theo đáp. Hai môn đối đãi, không đối đãi ở trên, đã trách không có thời. Người ngoài không đáp được, chỉ nêu vị việc mắt hiện thấy để hỏi Luận chủ rằng:

“Nếu không có thời gian, thì làm sao có năm, tháng v.v... ư? Nay, đã có năm, tháng v.v... thì biết rằng phải có thời gian.”

Nhiếp luận đã y cứ năm thứ để nói thời gian:

- 1/ Thời gian ngày
- 2/ Thời gian tháng
- 3/ Thời gian năm
- 4/ Thời gian vận hành
- 5/ Thời gian song song

Vì sáng tối khác nhau, nên lấy ngày, đêm làm con số, gọi là thời gian ban ngày. Vì có sự khác nhau giữa tối, sáng nên chia làm hai nửa tháng. Hai nửa tháng, gọi chung thì việc trăng khuyết trăng, đầy được thành lập, nên có thời gian tháng. Mười hai tháng chia làm ba phân: một phân có hai thời gian, một thời gian có hai tháng, nên nói thời gian năm. Về ban ngày thì sáu tháng, từ phía Nam mặt trời vận hành đến phía bắc, nên lấy sáu tháng làm một thời gian vận hành. Cứ năm năm, năm tháng, năm ngày thì có hai lần nhuần, cho là một cặp, nên nói là

thời gian song song. Tiếp theo, là có thời gian một tiểu kiếp, mười chín tiểu kiếp là thời gian Trung kiếp, tám mươi tiểu kiếp thành thời gian của một đại kiếp. Tiểu thừa có sáu mươi số, Đại thừa tám mươi số, là một tăng-kỳ.

Hỏi: “Bao lâu là thời gian một khoảnh khắc?”

Đáp: “Luận Trí Độ nói: “Một búng ngón tay có sáu mươi lần sinh, diệt”. Khang Tăng Hội nói: “Một cái búng tay có một trăm chín mươi lần chuyển. Luật Tăng-kỳ chép: hai mươi niệm, gọi là một nháy mắt, hai mươi lần nháy mắt gọi một lần búng ngón tay; hai mươi búng ngón tay gọi một la phả; hai mươi la phả gọi một khoảnh khắc.”

Hai bài kệ trong phần đáp, được chia làm hai:

1/ Kệ đầu nói: “Vì thể của thời gian không thật có nên tướng không có.”

2/ Kệ thứ hai nói: “Vì tướng của thời gian là không nên thời gian cũng không.”

Nửa bài kệ trên, nói thời gian không có tự thể. Nửa kệ dưới nói vì thể là không, nên tướng là không. Nếu quá khứ cũng dừng lại thì là hiện tại, không gọi quá khứ. Nếu quá khứ không dừng lại thì mất tự tướng, mà mất tự tướng thì không có tự thể của thời gian, tức là không có quá khứ. Đồng với “quá khứ trong quá khứ” của Bách luận: không gọi là quá khứ. Vị lai cũng thế, nếu vị lai chưa có, thì là “không”, không thì chẳng có thời gian. Nếu vị lai đã có thì là hiện tại, cũng không có vị lai.

Hai môn trước đã trách không có quá khứ: vì “quá khứ” không, nên hai thời gian còn lại cũng không.

Lại nữa, nếu “thể” của thời gian dừng lại thì thường, là một niệm không có năm, tháng. Đã không có năm, tháng, cũng không có một niệm. Nếu thời gian không ngừng lại, thì mỗi niệm đều diệt, đều không có nối tiếp nhau, đâu có số năm? Ông vốn tích giờ thành ngày, tích ngày thành tháng, tích tháng thành năm. Do đó, nếu một ngày diệt thì sẽ có “sau”, không có “trước”, làm sao tích ngày thành tháng? Nếu ngày không diệt, thì chỉ có một ngày, tức là có trước, không có sau, đâu còn được tích ngày thành tháng? Vì thế, nên dừng lại, không dừng lại đều không thể.

Nghĩa khác nói: “Mười kiếp là một niệm”, đây là trí lực của Phật như vậy. Nay, hỏi nếu thật sự có thời gian dài, ngắn, thì làm sao được như thế? Nếu dùng Phật lực làm cho dài, ngắn tự tại, thì lẽ ra cũng do oai lực Phật, nên sắc được là tâm? Lại hỏi: “Nếu thời gian là thường,

thường thì không có ba đời? thời gian vô thường, niệm niệm sinh diệt, cũng không có ba đời?” lại thường nói: “Niệm đầu của vô minh chưa có bốn trụ địa, để gọi là ban đầu. Đã chưa có sau, thì đâu được có ban đầu? Nếu chưa có sau, mà gọi là đầu, thì cũng có thể gọi là sau. Lại, nếu không có sau, mà gọi là ban đầu thì là ban đầu tự nhiên, lại nếu không có sau, mà có đầu, thì lẽ ra cũng không có ban đầu, có sau?”

Nửa trên của bài kệ thứ hai, nói do vật mà có thời gian, thì vật thể là “thể” của thời gian.

Nửa bài kệ dưới nói vì vật là không, nên thời gian không, như do các vật như hoa quả v.v... mà biết được thời gian mùa xuân, thu. Các vật như hoa quả v.v... vì đã dùng nhiều cách phá trên đây, nên không có vật. Vì không có vật thể, nên thời gian là “không”.

Ông hỏi: “Thời gian, và pháp đối đãi nhau, tức là không làm “thể” lẫn nhau? lại hỏi: “Thời gian không có tự “thể” riêng, ý thức “duyên” lẽ ra không được, lẽ ra cũng không phải là pháp trần, mà ý thức duyên thì được. Lại là pháp trần, thì lẽ ra có tự thể riêng? Nếu không có tự “thể” thì không có thời gian. Lại, nếu hiện tại đối đãi với vị lai, thì lẽ ra tồn tại lẫn nhau, nếu không thể tồn tại lẫn nhau, thì không thể đối đãi!

